

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Du lịch học kỳ I năm học 2024-2025

Nằm trong kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm, học kỳ I năm học 2024-2025, Trường đã tiến hành tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng đào tạo của Trường.

Quá trình khảo sát được thực hiện cụ thể như sau:

#### 1. Tổ chức thực hiện

##### 1.1. Đối tượng tham gia khảo sát

Đối tượng tham gia khảo sát là toàn bộ sinh viên các khóa K55, K56, K57 và K58 của Trường Du lịch – Đại học Huế, thực hiện vào tháng 9 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025.

##### 1.2. Nội dung và công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 28 tiêu chí, là những ý kiến đóng góp khác của người học để giúp hoạt động dạy - học đạt kết quả tốt hơn.

STT	Nhóm tiêu chí	Số câu hỏi
1	Nội dung giảng dạy	6
2	Phương pháp giảng dạy	5
3	Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học	3
4	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên	4
5	Kiểm tra, đánh giá	4
6	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu	4
7	Tác phong sư phạm của giảng viên	2

Ngoài 07 nội dung được đánh giá, mẫu phiếu khảo sát gồm 02 câu hỏi mở, bao gồm:

- Điều mà bạn thích nhất về hoạt động giảng dạy môn học này?
- Anh (chị) có đề xuất gì đối với giảng viên giảng dạy môn học này?

Số liệu được thu thập thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường: <http://daotao.huht.hueuni.edu.vn>. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản riêng của mình và lần lượt khảo sát hết các học phần trong phần mềm.

Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 4 mức độ:

Mức độ	1	2	3	4
Đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

### 1.3. Các bước thực hiện

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên đã trực tiếp lấy ý kiến phản hồi của sinh trên hệ thống quản lý đào tạo và qua link google form theo nội dung cần đánh giá của phiếu trưng cầu ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Phần mềm tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi gồm:

- Tổng hợp ý kiến phản hồi đối với từng giảng viên.
- Thống kê ý kiến phản hồi theo từng Khoa/ Bộ môn và giảng viên mời ngoài Trường.
- Thống kê ý kiến phản hồi của toàn Trường.

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo tổng kết về việc lấy ý kiến phản hồi của người học trong học kỳ I năm học 2024-2025.

## 2. Kết quả ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên toàn trường

Sau khi xử lý và phân tích số liệu thống kê, kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những tiêu chí đánh giá đề ra đều cao. Kết quả đánh giá được trình bày theo từng nội dung sau:

## 2.1. Nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

**Bảng 1. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	10572	437	4.13	125	1.18	4011	37.94	5999	56.74	94.68
Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	10572	425	4.02	128	1.21	4028	38.1	5991	56.67	94.77
Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	10572	396	3.75	137	1.3	4033	38.15	6006	56.81	94.96
Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	10572	383	3.62	127	1.2	4098	38.76	5964	56.41	95.18
Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần	10572	431	4.08	171	1.62	4099	38.77	5871	55.53	94.31
Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần	10572	420	3.97	146	1.38	4120	38.97	5886	55.68	94.65

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý từ 94.31% đến 95.18% tổng

số sinh viên tham gia đánh giá. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng” được sinh viên đánh giá cao nhất và tiêu chí “Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần” đánh giá thấp nhất.

## 2.2. Phương pháp giảng dạy

**Bảng 2. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	10572	412	3.9	121	1.14	4062	38.42	5977	56.54	94.96
Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	10572	399	3.77	165	1.56	4132	39.08	5876	55.58	94.67
Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài.	10572	398	3.76	122	1.15	4050	38.31	6002	56.77	95.08
Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên	10572	392	3.71	124	1.17	4124	39.01	5932	56.11	95.12
Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập	10572	414	3.92	119	1.13	4028	38.1	6011	56.86	94.96

Phương pháp giảng dạy của giảng viên rất quan trọng trong quá trình truyền tải nội dung học phần đến sinh viên. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý các tiêu chí dao động từ 94.67% đến 95.12% tổng số sinh viên tham gia đánh giá. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên” được sinh viên đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên” đánh giá thấp nhất.

### 2.3. Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học

**Bảng 3. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	10572	402	3.8	148	1.4	4044	38.25	5978	56.55	94.8
Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)	10572	393	3.72	116	1.1	4083	38.62	5980	56.56	95.19
Giáo trình và tài liệu tham khảo đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học	10572	393	3.72	132	1.25	4143	39.19	5904	55.85	95.03

Đối với nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” có 03 tiêu chí, mức trung bình tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý các tiêu chí dao động từ 94.8% đến 95.19%. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên

khai thác các nguồn tài liệu mở” có mức trung bình thấp nhất và tiêu chí “Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)” có mức trung bình cao nhất.

#### 2.4. Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên

**Bảng 4. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)	10572	404	3.82	121	1.14	4070	38.5	5977	56.54	95.03
Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	10572	401	3.79	147	1.39	4055	38.36	5969	56.46	94.82
Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu	10572	421	3.98	119	1.13	4064	38.44	5968	56.45	94.89
Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học	10572	389	3.68	142	1.34	4133	39.09	5908	55.88	94.98

Nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên” bao gồm các nội dung liên quan đến quá trình giảng dạy của giảng viên có 04 tiêu chí với mức trung bình dao động từ 94.82% đến 95.03%. Trong đó, 2 tiêu chí “Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả” và tiêu chí “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu” được sinh viên đánh giá thấp nhất với tỷ lệ lần lượt là 94.82% và 94.89% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

## 2.5. Kiểm tra, đánh giá

**Bảng 5. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên	10572	393	3.72	113	1.07	4118	38.95	5948	56.26	95.21
Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần	10572	390	3.69	126	1.19	4056	38.37	6000	56.75	95.12
Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên	10572	383	3.62	114	1.08	4077	38.56	5998	56.73	95.3
Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên	10572	382	3.61	128	1.21	4139	39.15	5923	56.03	95.18

Đối với nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá” bao gồm 04 tiêu chí, với tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý khá cao dao động từ 95.12% đến 95.3%. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên” được sinh viên đánh giá cao nhất và tiêu chí “Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần” được đánh giá thấp nhất.

**2.6. Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu**

**Bảng 6. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên	10572	387	3.66	120	1.14	4074	38.54	5991	56.67	95.2
Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	10572	395	3.74	155	1.47	4077	38.56	5945	56.23	94.8
Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	10572	391	3.7	170	1.61	4096	38.74	5915	55.95	94.69
Giảng viên trao đổi, giải đáp thắc mắc cho sinh viên ngoài giờ học thông qua email, mạng xã hội (facebook, zalo,...)	10572	395	3.74	145	1.37	4100	38.78	5932	56.11	94.89

Về “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” các tiêu chí được sinh viên đánh giá với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý dao động từ 94.69% đến 95.2%. Cao nhất là tiêu chí “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên” và thấp nhất là tiêu chí “Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên”.

## 2.7. Tác phong sư phạm của giảng viên

**Bảng 7. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên”**

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	10572	390	3.69	100	0.95	4039	38.2	6043	57.16	95.37
Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	10572	393	3.72	110	1.04	4047	38.28	6022	56.96	95.24

Đối với nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 95.24% và 95.37% cho 2 tiêu chí tiêu chí “Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện” và “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên”.

### 3. Kết quả khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên theo các Khoa/Bộ môn, nhóm giảng viên mời ngoài và toàn trường

Nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ở 04 Khoa và nhóm giảng viên mời ngoài trường, trong đó có 01 Khoa được đánh giá riêng biệt bởi 02 Bộ môn với 28 tiêu chí và 02 câu hỏi mở. Từ kết quả khảo sát đối sánh mức trung bình theo các tiêu chí của các Khoa và toàn trường được trình bày chi tiết như ở bảng 8 bên dưới:

**Bảng 8. Đối sánh tỷ lệ % sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý các tiêu chí giữa các Khoa/  
Bộ môn/ GV mời ngoài và toàn trường**

Tiêu chí	Khoa Quản lý hành	GV mời ngoài	Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ	Khoa Du lịch học	Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch	Khoa Quản trị khách sạn và nhà hàng	Toàn trường
Số phiếu trả lời	2187	1492	823	2561	1496	2013	10572
1	93.96	93.94	94.41	94.18	95.79	95.93	94.68
2	94.24	93.98	94.29	94.1	96.12	95.98	94.77
3	94.24	93.64	94.53	95.04	95.99	96.03	94.96
4	94.33	94.22	<b>95.14</b>	95	96.12	96.37	95.18
5	93.37	93.93	<b>93.8</b>	<b>93.79</b>	95.86	<b>95.33</b>	<b>94.31</b>
6	94.6	94.20	<b>93.8</b>	94.73	96.12	95.88	94.96
7	93.69	94.20	94.05	94.34	95.99	95.83	94.67
8	93.87	93.59	94.17	94.65	95.99	96.27	94.8
9	<b>92.91</b>	94.90	94.65	95.04	96.46	96.52	95.03
10	93.14	94.59	94.65	94.61	96.39	95.98	94.82
11	94.6	94.53	94.53	95.24	96.06	95.98	95.21
12	94.06	94.18	93.92	94.65	95.72	95.93	94.8
13	<b>94.83</b>	94.35	94.29	<b>95.31</b>	96.12	<b>96.67</b>	<b>95.37</b>
14	94.42	94.29	94.9	95.2	96.12	96.37	95.24
15	93.92	<b>92.91</b>	94.41	94.69	95.72	96.22	94.69

16	94.1	94.76	94.53	94.81	95.66	96.52	95.08
17	94.28	94.25	95.02	95.12	95.86	96.17	95.12
18	94.28	94.95	94.53	94.88	95.86	96.52	95.19
19	94.79	94.28	94.65	95.04	96.32	95.93	95.2
20	94.38	94.29	94.78	94.73	96.26	96.32	95.12
21	94.79	94.38	94.17	95.12	96.39	96.42	95.3
22	94.38	94.39	94.65	95.04	96.46	96.08	95.18
23	94.65	94.58	<b>93.8</b>	94.69	95.79	95.78	94.96
24	92.68	<b>94.97</b>	94.78	94.69	<b>96.59</b>	96.27	94.89
25	94.06	94.18	94.65	94.88	96.26	95.88	94.98
26	94.1	93.67	94.65	94.85	95.86	96.08	94.89
27	94.24	93.38	94.05	94.42	<b>95.45</b>	95.98	94.65
28	94.51	94.27	94.41	94.73	96.06	96.03	95.03
<b>Trung bình</b>	<b>94.12</b>	<b>94.22</b>	<b>94.44</b>	<b>94.77</b>	<b>96.05</b>	<b>96.12</b>	<b>94.97</b>

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, tỷ lệ % sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý cho tất cả các tiêu chí ở các Khoa/ Bộ môn/ GV mời ngoài dao động từ 92.91% đến 96.67%. Trong đó:

Khoa Quản trị khách sạn và nhà hàng có mức đánh giá trung bình cho tất cả các tiêu chí là cao nhất so với toàn trường và các Khoa, Bộ môn với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 96.12% (dao động từ 95.33% đến 96.67%). Trong đó, tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” có mức đánh giá cao nhất và tiêu chí “Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần” có mức đánh giá thấp nhất.

Tiếp đến, Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch có mức đánh giá cao thứ 2 với tỷ lệ 96.05% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý trung bình tất cả các tiêu chí. Trong đó tiêu chí “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu” được sinh viên đánh giá cao nhất (96.59%) và tiêu chí “Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần” được đánh giá thấp

nhất (95.45%) và tiêu chí “Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng” được đánh giá cao nhất (95.14%).

Khoa Du lịch học có mức đánh giá cao thứ 3 với 94.77% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý trung bình tất cả các tiêu chí. Trong đó tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được đánh giá cao nhất (95.31%) và thấp nhất là tiêu chí “Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần” (93.79%).

Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ có mức đánh giá cao thứ 4 với 94.44% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý trung bình tất cả các tiêu chí. Trong đó, 3 tiêu chí “Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần”; “Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học” và “Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập” có mức đánh giá thấp nhất với 93.8% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những tiêu chí này.

Nhóm giảng viên mời ngoài trường và Khoa Quản lý lễ hành có mức trung bình tỷ lệ % sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý là thấp nhất lần lượt là 94.22% và 94.12%.

Trong đó, đối với nhóm giảng viên mời ngoài trường, tiêu chí “Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên” được đánh giá thấp nhất (92.91%) và tiêu chí “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu” được đánh giá cao nhất (94.97%).

Với Khoa Quản lý lễ hành, tiêu chí được sinh viên đánh giá thấp nhất là “Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)” với chỉ 92.91% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Đây là tiêu chí được sinh viên đánh giá thấp nhất toàn trường. Và tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được đánh giá cao nhất (94.83%)/

#### **4. Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính**

Từ những ý kiến của sinh viên về việc đề xuất đối với giảng viên giảng dạy học phần, sinh viên đã đưa ra một số ý kiến để giúp hoạt động giảng dạy và học tập đạt kết quả tốt hơn:

##### **- Vấn đề thời lượng lên lớp của giảng viên**

+ Một số giảng viên thường xuyên cho sinh viên nghỉ học dẫn đến không đảm bảo đủ thời lượng giảng dạy trên lớp và kiến thức cho sinh viên.

+ Giảng viên cần giảng dạy đúng lịch theo thời khóa biểu, đúng giờ lên lớp, việc xếp lịch

học bù quá nhiều dẫn đến sinh viên khó thu xếp thời gian hoặc thay đổi lịch học bù chuyển sang dạy online là không hiệu quả.

+ Một số giảng viên cho lớp nghỉ học hoặc đã chuyển lịch học bù cũng cho sinh viên nghỉ học tiếp nhưng không thông báo trước và thông báo quá chậm trễ dẫn đến sinh viên đã lên lớp dẫn đến sự không hài lòng của sinh viên.

#### **- Nội dung và phương pháp giảng dạy**

+ Một số môn học phân bổ chưa hợp lý, cụ thể sinh viên năm 3 đã đi thực tập nghiệp vụ 2 lần nhưng vẫn còn học môn nhập môn khiến sinh viên nhàm chán.

+ Giảng viên cần tổ chức nhiều hoạt động tham quan thực tế, tạo cơ hội cho sinh viên được thực hành các kỹ năng tại các doanh nghiệp du lịch hoặc tại các điểm tham quan để sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn với môn học và ngành nghề.

+ Phương pháp giảng dạy cần đổi mới (tổ chức trò chơi xen kẽ tiết dạy, thuyết trình nhóm, đặt các câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm, khuyến khích điểm cộng, lồng ghép các ví dụ thực tiễn).

+ Cần có slide bài giảng hoặc hình ảnh, tài liệu thay vì chỉ để sinh viên tự học, tự tìm hiểu; áp dụng các phần mềm, nền tảng trực tuyến, cần có slide bài giảng kèm hình ảnh, video để bài giảng sinh động và hấp dẫn.

+ Một số học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, cần bổ sung thêm slide tiếng Việt cho sinh viên dễ hiểu. Đối với các học phần tin học, cần thực hành nhiều hơn tại phòng máy hoặc đưa ra các ví dụ để sinh viên dễ dàng tiếp cận với bài học.

+ Một số môn học thiên về kỹ năng, cần tổ chức các buổi trình bày ý tưởng hoặc tranh luận để sinh viên rèn luyện tư duy và kỹ năng thuyết trình nhiều hơn

+ Giảng viên nên đưa ra các yêu cầu bài tập về nhà để sinh viên nghiên cứu nhiều hơn trước khi đến lớp.

+ Hình thức dạy online hay trực tiếp cần bố trí phù hợp, một số sinh viên cho rằng việc học online không hiệu quả và chỉ học online khi cần thiết.

+ Giảng viên cần điều tiết giọng nói, to, chậm, không quá nhanh và nhỏ.

+ Giảng viên cần thân thiện, tương tác kết nối nhiều hơn với sinh viên, lắng nghe và giải đáp các câu hỏi cho sinh viên.

#### **- Về công tác kiểm tra, đánh giá**

+ Giảng viên cần cho đề cương ôn tập cụ thể và liên quan đến nội dung thi, cần có giáo trình/ tài liệu phục vụ giảng dạy và ôn tập cho sinh viên thi cuối kì.

+ Giảng viên nên phát bài kiểm tra giữa kì để sinh viên có thể biết điểm. Đồng thời cần tìm

lỗi sai trong bài, sửa đáp án để sinh viên phục vụ cho bài thi cuối kì

+ Cần có sự rõ ràng và minh bạch về hình thức thi giữa kì và cuối kì ngay từ đầu hoặc lúc giao bài tập cho sinh viên, giảng viên phải thực hiện đúng như giảng viên đã yêu cầu.

+ Giảng viên cần kiểm tra quá trình chuyên cần của sinh viên

+ Một số học phần chuyên ngành có thể thay đổi bằng hình thức thi vấn đáp, để giúp sinh viên ghi nhớ nhiều hơn, biết được những kỹ năng mềm hơn nữa

+ Giảng viên đưa ra một số hình thức thưởng phạt không phù hợp

+ Cập nhật điểm thi nhanh hơn

### **- Một số vấn đề khác**

+ Thư viện trường và giảng viên cần có sự phối hợp để cung cấp giáo trình cho sinh viên.

+ Giảng viên nên tập trung vào chuyên môn giảng dạy trên lớp, không đề cập đến những nội dung không liên quan

+ Giảng viên cần chú trọng đến việc phản hồi của sinh viên liên quan đến nội dung, bài tập qua các hình thức email, zalo.

+ Đảm bảo thời gian nghỉ giải lao đúng quy định, không nghỉ quá lâu

+ Cần chọn thời điểm khảo sát sau khi sinh viên đã thi và kết thúc xong học phần để tạo tâm lý cho sinh viên đánh giá khách quan về môn học sau khi giảng viên đã chấm thi.

+ Thay máy chiếu, bổ sung thêm quạt và điều hoà trong phòng học

+ Giảng viên cần nghiêm khắc trong việc sinh viên đi học trễ, làm việc riêng trong giờ, sử dụng điện thoại.

## **5. Kết luận và đề xuất**

### **5.1. Kết luận**

Kết quả khảo sát của người học về hoạt động hướng dẫn khoá luận và hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2024-2025 cho thấy, sinh viên đánh giá cao ở tất cả các nội dung được khảo sát trong toàn trường, trung bình tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý tất cả các tiêu chí là 94.97%; dao động từ 94.31% đến 95.37%.

Trong đó, cao nhất là tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên”. Thấp nhất tiêu chí “Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần

Giữa các nhóm tiêu chí thì 3 nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò”; “Kiểm tra, đánh giá” và “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” có mức điểm trung

bình đều trên 95% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý, cụ thể lần lượt là 95.31% - 95.02% - 95.01%. Hai nhóm tiêu chí tiếp theo đó là “Phương pháp giảng dạy” và “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên” có mức điểm trung bình là 94.96% và 94.93%. Nhóm tiêu chí bị đánh giá thấp nhất đó là “Nội dung giảng dạy” với mức trung bình là 94.76% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

Ngoài ra, sinh viên cũng đề xuất khá nhiều ý kiến đóng góp để giúp cho nhà trường và giảng viên có thể nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy và đào tạo.

## **5.2. Đề xuất**

Dựa trên những kết quả và ý kiến trong quá trình khảo sát của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2024-2025, Nhà trường có thể tham khảo một số giải pháp để càng ngày càng cải thiện hơn về chất lượng đào tạo và giảng dạy như sau:

- Nhà trường và các Khoa cần xem xét lại việc bố trí các học phần cho phù hợp trong từng học kỳ.

- Nhà trường cần thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoạt động lên lớp của giảng viên về thời gian, số lượng tiết dạy thực tế và hình thức giảng dạy (online/ trực tiếp).

- Giảng viên cần chú trọng đến nội dung giảng dạy, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu của từng học phần, lồng ghép các ví dụ thực tiễn hoặc kết hợp tổ chức nhiều hơn các hoạt động thực hành, thực tế nhằm giúp sinh viên đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ sau khi kết thúc học phần.

- Giảng viên cần đa dạng hóa nhiều phương pháp giảng dạy và cách trình bày khác nhau, thể hiện một cách sinh động và thực tế trong từng tiết học để tạo hứng thú cho sinh viên khi tiếp cận môn học.

- Giảng viên cần công khai đề cương ôn tập, tài liệu học tập, điểm chuyên cần và điểm quá trình, hình thức kiểm tra, đánh giá, cũng như kế hoạch giảng dạy học phần tới sinh viên một cách rõ ràng.

- Giảng viên cần phối hợp với thư viện để đảm bảo việc sử dụng giáo trình/ tài liệu có sự thống nhất.

- Giảng viên cần chú ý đến một số vấn đề như: giọng nói, thái độ, hình thức thưởng phạt, giờ nghỉ giải lao, phản hồi sinh viên (email, zalo), các nội dung truyền tải không liên quan,... trong quá trình giảng dạy đối với sinh viên.

- Đối với một số môn học có sử dụng từ Tiếng Anh, học phần Ngoại ngữ chuyên ngành, các học phần kiến thức chuyên ngành hay các học phần thiêng về kỹ năng như tin học ứng dụng, kỹ

năng tư duy và phản biện hay các học phần khó đối với sinh viên như phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch: giảng viên cần xem xét lại nội dung, phương pháp giảng dạy và hình thức thi để sinh viên dễ dàng tiếp thu nhằm đạt được các kiến thức và phát triển các kỹ năng từ môn học.

- Nhà trường cần thường xuyên kiểm tra hệ thống máy chiếu, quạt tại các phòng học.

- Nhà trường cần xem xét thời gian khảo sát để đảm bảo sinh viên có tâm lý thoải mái khi thực hiện hoạt động khảo sát, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách khách quan.

***Nơi nhận:***

- Ban ĐT&CTSV;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, BTHH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Tuấn**